

ĐIỀU KIỆN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HĐQT, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2022 -2027

(ban hành kèm theo Thông báo số 207-2022/CV-SHS ngày 28/02/2022

v/v đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS SHS nhiệm kỳ 2022-2027)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS);
- Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) được ĐHĐCĐ quyết định sửa đổi, bổ sung và có hiệu lực kể từ ngày 16/06/2021,

Các nguyên tắc đề cử, ứng cử nhân sự để bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) nhiệm kỳ 2022-2027 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 được thực hiện như sau:

I. Tiêu chuẩn đối với người được đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát:

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định hiện đang có hiệu lực tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định khác tại Điều lệ SHS, các Quy chế, quy định nội bộ công ty và pháp luật có liên quan;

1. Những người sau đây không được làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của SHS (Điểm a khoản 1 Điều 155, điểm a khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020):

- a) Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi
- b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng.
- c) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
- d) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân

- dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp hoặc quản lý tại doanh nghiệp nhà nước;
- e) Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 88 Luật doanh nghiệp (Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ), trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;
 - f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Tiêu chuẩn, điều kiện khác đối với thành viên Hội đồng Quản trị (Điều 40 Điều lệ)

- a) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- b) Có sức khỏe, có tư cách phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 Công ty khác;
- d) Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc (Tổng Giám đốc) của công ty chứng khoán khác; Các Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật (nếu có).

3. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập (Điều 41.3 Điều lệ):

- a) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT nêu trên;
- b) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- c) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- d) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- e) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- f) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
- g) Các Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật (nếu có).

4. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Chủ tịch HĐQT (Điều 39.2 Điều lệ)

- a) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT nêu trên;
- b) Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.

c) Các Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật (nếu có).

5. Tiêu chuẩn, điều kiện khác đối với thành viên Ban Kiểm soát (Điều 56.3 Điều lệ):

- a) Không được là nhân viên hoặc chuyên viên thuộc bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Không được là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;
- c) Từ 21 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- d) Phải có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc.
- e) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- f) Không phải là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, người điều hành, cán bộ quản lý làm việc tại các đơn vị, phòng ban khác trong Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
- g) Các Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật (nếu có).

6. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với trưởng Ban Kiểm soát (Điều 58 Điều lệ):

- a) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát nêu trên;
- b) Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty; và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc.
- c) Trưởng Ban Kiểm soát của công ty không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát hoặc người quản lý của công ty chứng khoán khác.
- d) Các Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật (nếu có).

II. Quyền đề cử, ứng cử

Số lượng ứng cử viên do cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử, ứng cử được quy định cụ thể trong điều lệ của SHS (Điều 35 và Điều 56 Điều lệ). Trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông không được đề cử, ứng cử đủ số lượng ứng cử viên hoặc ứng viên không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo luật định, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện đề cử bổ sung.

III. Hồ sơ ứng cử, đề cử:

Cổ đông, nhóm cổ đông có nhu cầu đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị, ban Kiểm soát phải gửi đến SHS các hồ sơ, tài liệu sau:

1. Thông báo đề cử, ứng cử vào các chức danh Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát (03 bản) theo mẫu đăng tải trên website www.shs.com.vn;
2. Lý lịch cá nhân của ứng viên (03 bản) theo mẫu đăng tải trên website www.shs.com.vn (theo Mẫu Bản cung cấp thông tin Phụ lục III của Thông tư 96/2020/TT-BTC và công bố thông tin theo Nguyên tắc quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2020/TT-BTC);
3. Bản Thông tin cá nhân ([theo Mẫu số 67 – Nghị định 155/2020/NĐ-CP và theo yêu cầu trong mẫu về cơ quan quản lý có thẩm quyền xác nhận](#));
4. Phiếu lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương);
5. Bản sao (có chứng thực của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng gần nhất) các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn của các ứng viên theo quy định (03 bản);
6. Báo cáo công khai các lợi ích có liên quan (theo mẫu đăng tải trên website www.shs.com.vn) theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020 (03 bản)
7. Các văn bản khác chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật (nếu có) (03 bản);
8. Trường hợp người được bầu không có quốc tịch Việt Nam, ngoài các văn bản nêu trên, hồ sơ còn bao gồm Phiếu lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người nước ngoài cư trú trước khi đến Việt Nam cấp. Phiếu này phải được hợp thực hóa lãnh sự. Trường hợp người nước ngoài hiện đã cư trú tại Việt Nam từ đủ 06 tháng trở lên thì phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp của Việt Nam nơi người nước ngoài đang cư trú cấp./.

**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN – HÀ NỘI**